TEST PLAN

For

Ứng Dụng Đặt Cơm Hộp Online

RELEASE 1.0

Revision: 1.0.0.0

Table of Contents

[1. Giới thiệu 3](#_Toc507521357)

[1.1 Mục đích 3](#_Toc507521358)

[1.2 Phạm vi 3](#_Toc507521359)

[1.3 Thuật ngữ Tài liệu và Từ viết tắt 3](#_Toc507521360)

[2. Khu vực khảo sát 4](#_Toc507521361)

[3. Đặc điểm kỹ thuật 5](#_Toc507521362)

[3.1. Các tính năng để được kiểm tra 5](#_Toc507521363)

[3.1.1 Tính năng chức năng 5](#_Toc507521364)

[3.1.1.1 Quản lý người dùng 5](#_Toc507521365)

[3.1.1.2. Quản lý sản phẩm 5](#_Toc507521366)

[3.1.1.3. Quản lý hóa đơn 6](#_Toc507521367)

[3.1.1.4. Quản lý đặt cơm 6](#_Toc507521368)

[3.1.1.5. Quản lý báo cáo thông kê 6](#_Toc507521369)

[3.1.2 Tính năng giao diện người dùng 6](#_Toc507521370)

[3.2 Các tính năng không phải là để được kiểm tra 6](#_Toc507521371)

[3.3. Test Items 7](#_Toc507521372)

[3.4 Test Deliverables 7](#_Toc507521373)

[4. 4. Milestones & Schedule 8](#_Toc507521374)

[5. 5. Test Cycle Entry and Exit Criteria 9](#_Toc507521375)

[5.1 Mục tiêu 9](#_Toc507521376)

[5.2 Thoát khỏi tiêu chí 9](#_Toc507521377)

[5.3 Chấm dứt bất thường 10](#_Toc507521378)

[6. Nhu cầu về môi trường 10](#_Toc507521379)

[6.1 Phần cứng và phần mềm 10](#_Toc507521380)

[6.2 Năng suất và công cụ hỗ trợ 10](#_Toc507521381)

[6.3 Thử nghiệm môi trường cấu hình 10](#_Toc507521382)

[7. Vai trò và trách nhiệm 11](#_Toc507521383)

[8. Rủi ro và Phòng Ngừa 11](#_Toc507521384)

# 1. Giới thiệu

# 1.1 Mục đích

Mục đích của Kế hoạch kiểm tra DCH này là để xác định, tiến độ và giám sát việc thực hiện kiểm tra:

- Liệt kê Yêu cầu Kiểm tra.

- Mô tả các chiến lược kiểm tra sẽ được áp dụng cho mỗi chức năng kiểm tra mục tiêu.

- Xác định các nguồn lực cần thiết và tiến độ thực hiện kiểm tra

1.2. Tổng quan dự án

Hiện tại các đơn đặt hàng được thực hiện bằng điện thoại đến các quán cơm XXX. Quán cơm chỉ có thể xử lý một số có giới hạn các đơn đặt hàng và mỗi khách hàng phải biết rõ thực đơn cung cấp bởi cửa hàng mà họ liên lạc (có thể thay đổi tùy theo cửa hàng).

Quán cơm XXX muốn tin học hóa tiến trình đặt hàng / giao hàng. Quán cơm muốn xây dựng phần mềm quản lý từ xa các đơn đặt hàng. Phần mềm cũng cho phép truy cập xem các loại cơm hộp qua internet, mỗi hộp cơm có tên, giá và ảnh. Đối với các hộp cơm có món ăn nóng, một khoảng thời gian từ lúc chuẩn bị đến lúc giao hàng sẽ được gán cho hộp cơm, nếu khách hàng nhận hộp cơm trễ hơn so với thời gian quy định thì có thể yêu cầu trả tiền lại. Tuy nhiên, để hạn chế khả năng này, thì việc đề nghị trả lại không được thực hiện qua internet mà khách hành phải viết đơn đề nghị và gửi đến người quản lý quán cơm

Ngược lại, đơn đặt hàng có thể thực hiện bất kỳ lúc nào qua internet. Khi đặt hàng, khách hàng cần phải cung cấp thông tin: họ tên và địa chỉ giao hàng, số điện thoại. Một đơn đặt hàng có thể yêu cầu nhiều hộp cơm, loại hộp cơm khác nhau và số lượng từng loại hộp cơm. Một khi đã đặt hàng, khách hàng có thể theo dõi đơn đặt hàng của mình. Khi mà đơn đặt hàng chưa được xử lý thì khách hàng có thể hủy đơn đặt hàng.

Các quán cơm XXX mở cửa 24/24h. Để bảo đảm phục vụ trên nhiều địa bàn và 24/24h, quán cơm hợp đồng nhiều nhân viên làm việc bán thời gian, chủ yếu là sinh viên. Mỗi nhân viên được cấp một điện thoại di động để tiện liên lạc. Khi cần báo rằng nhân viên đó rảnh rỗi, chỉ cần ấn nút trên điện thoại di động hoặc ngược lại ấn một nút khác để thông báo nhân viên đó bận. Người quản lý có thể xem trạng thái của toàn hệ thống thông qua Internet. Người quản lý có thể giao nhiệm vụ cho nhân viên làm việc ở cửa hàng hoặc đi giao hàng. Một nhân viên có thể thay đổi địa điểm làm việc hoặc vai trò (làm việc tại cửa hàng hay đi giao hàng) nhiều lần trong một ngày phụ thuộc vào các đơn đặt hàng.

Trong mỗi cửa hàng có một nhân viên đóng vai trò điều phối viên (Người quản lý quán cơm). Tại cửa hàng, chỉ có điều phối viên là người duy nhất sử dụng phần mềm còn các nhân viên khác chuẩn bị các món ăn. Điều phối viên xem các đơn đặt hàng cần thực hiện, chỉ rõ khi nào bắt đầu chuẩn bị món ăn cho đơn đặt hàng, khi nào kết thúc và khi nào thì giao cho nhân viên giao hàng.

# 1.2 Phạm vi

Kế hoạch kiểm tra này là để phát hành

Các tính năng được kiểm tra bao gồm tất cả các tính năng phần mềm và sự kết hợp của các tính năng cần được kiểm tra. Những đặc điểm phần mềm này, được xác định bởi các văn bản yêu cầu, bao gồm:

Chức năng:

• Quản lý người dùng

• Quản lý đặt cơm

• Quản lý hóa đơn

Giao diện người dùng.

# 1.3 Thuật ngữ Tài liệu và Từ viết tắt

- DCH : Ứng Dụng Đặt Cơm Hộp

Để biết danh sách đầy đủ Thuật ngữ và Từ viết tắt, vui lòng tham khảo phần Định nghĩa, Từ viết tắt và Phần viết tắt của SRS này.

# 2. Khu vực khảo sát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiểm tra trình độ** | **Mục đích** | **Thông số kỹ thuật cho các thử nghiệm** |
| Đơn vị thử nghiệm | Kiểm tra logic nội bộ của các mô-đun | Nhà phát triển DCH sẽ tiến hành đánh giá mã ngang nhau và thực hiện đơn vị thử nghiệm bằng cách sử dụng JUnit khuôn khổ. |
| Tích hợp kiểm thử | -Để xem nếu các mô-đun có thể được tích hợp đúng cách.  -Hoạt động thử nghiệm có thể được coi là thử nghiệm thiết kế. | DCH xét nghiệm sẽ kiểm tra các giao diện giữa các mô-đun. |
| Hệ thống thử nghiệm | -Tích hợp hệ thống kiểm tra và xác minh rằng nó đáp ứng các yêu cầu quy định trong văn bản yêu cầu. | -Các thử nghiệm sẽ tập trung vào hành vi của hệ thống (chức năng, màn hình lập bản đồ, thông báo lỗi...). |
| Tài liệu hướng dẫn thử nghiệm | -Đảm bảo tài liệu người dùng có các thuộc tính sau:  ·         Dễ dàng để làm theo  ·         Dễ dàng để điều hướng hoặc tìm thông tin  ·         Phản ánh những gì hệ thống yêu cầu người dùng phải làm | -DCH nhân viên giỏi kỹ năng giao tiếp sẽ chịu trách nhiệm cho thử nghiệm này. |

# 3. Đặc điểm kỹ thuật

# 3.1. Các tính năng để được kiểm tra

# 3.1.1 Tính năng chức năng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | **Tính năng tên** | **Mô tả** | **Kiểm tra các sự kiện quan trọng** | **Ghi chú** |
| 1 | Quản lý người dùng |  |  |  |
| 2 | Quản lý sản phẩm |  |  | ... |
| 3 | Quản lý hóa đơn |  |  |  |

# 3.1.1.1 Quản lý người dùng

- Đăng nhập vào hệ thống

- Thêm người dùng

- Xem thông tin người dùng

- Cập nhật thông tin người dùng.

- Xóa người dùng

# 3.1.1.2. Quản lý sản phẩm

- Đăng nhập vào hệ thống

- Thêm sản phâm

- Xem thông tin sản phảm

- Xóa sản phẩm

# 3.1.1.3. Quản lý hóa đơn

- Đăng nhập vào hệ thống

- Xem hóa đơn

# 3.1.2 Tính năng giao diện người dùng

-          Điều hướng thông qua trình đơn.

-          Điều hướng thông qua GUIs.

-          Kéo thanh cuộn của lưới điện bàn.

-          Dữ liệu đầu vào để tìm kiếm, chỉnh sửa...

-          Chọn ngày.

-          Kiểm tra tất cả, bỏ chọn tất cả.

-          Xem thông báo lỗi, cảnh báo...

# 3.2 Các tính năng không phải là để được kiểm tra

# 3.3. Test Items

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ID.** | **Kiểm tra** | **Mô tả** |
| T1 | Kết nối cơ sở dữ liệu, Cập Nhật, lưu trữ |  |
| T2 | Giao diện người dùng |  |
| T3 | Chức năng |  |
| T4 | Chỉnh sửa và Validations |  |
| T5 | Tin nhắn |  |

# 3.4 Test Deliverables

Quá trình thử nghiệm sẽ sản xuất phân phôi tài liệu sau đây:

-          Test Plan.

-          Trường hợp kiểm tra cho mô-đun.

-          Các trường hợp thử nghiệm hội nhập.

-          Trường hợp kiểm tra hệ thống và giao diện người dùng.

-          Chính xác liên tục báo cáo kiểm tra tình trạng qua dõi cơ sở dữ liệu lỗi

-          Một báo cáo thử nghiệm chuyển giao vào cuối giai đoạn thử nghiệm và chi tiết kết quả tổng thể của quá trình thử nghiệm.

# 4. 4. Milestones & Schedule

| **Sự kiện quan trọng** | **Mô tả** | **Chiến lược** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Kế hoạch kiểm thử |  |  | 29/1/2018 | 4/2/2018 |
| Test Case |  | Test Case | 5/2/2018 | 27/2/2018 |
| Xây dựng 1 |  | Tích hợp kiểm tra  + Chức năng thử nghiệm  + Giao diện thử nghiệm | 28/2/2018 | 2/3/2018 |
| Xây dựng 2 |  | Hệ thống thử nghiệm cho tính năng đăng ký | 3/3/2018 | 5/3/2018 |
| Xây dựng 3 |  | Hệ thống thử nghiệm cho tính năng quản lý đặt cơm | 6/3/2018 | 7/3/2018 |
| Xây dựng 4 |  | Hệ thống thử nghiệm cho tính năng quản lý người dùng | 8/3/2018 | 9/3/2018 |
| Phiên bản cuối cùng  (Phiên bản 1.0) |  | Hệ thống thử nghiệm cho tất cả hệ thống | 10/3/2018 | 11/3/2018 |
| Kiểm tra báo cáo |  |  |  |  |

# 5. 5. Test Cycle Entry and Exit Criteria (Tiêu Chuẩn Đầu Vào và Tiêu Chuẩn Đầu Ra)

# 5.1 Đầu Vào

-          Yêu cầu AM

-          Test Plan đã được phê duyệt

-          Test Case đã được phê duyệt

-          Test Case đã hoàn thành ít nhất 80%

# 5.2 Đầu Ra

-          Tất cả các xác định trước Test Case phải có được thực thi

-          30% thử nghiệm không thành công trong trường hợp kiểm tra thực hiện 50%

-          Số lỗi vượt quá giới hạn cho phép tối đa là 50 điểm. Điểm phân loại như sau:

o Critical: 9 điểm

o Major: 6 điểm

o Minor: 3 điểm

o Cosmetic: 1 điểm

Mô tả các loại khiếm khuyết như sau:

o Critical: Hệ thống sụp đổ, bị mất dữ liệu, vấn đề hiệu suất

o Major: Chức năng thất bại, hành vi sai trái, và đại diện không chính xác.

o Minor: Chất kích thích, chức năng đạt được thông qua cách giải quyết, khả năng sử dụng, giao diện người dùng có liên quan.

o Cosmetic: Chính tả và ngữ pháp sai lầm, mâu thuẫn font

# 5.3 Lỗi phát sinh

-          \\

# 6. Nhu cầu về môi trường

# 6.1 Phần cứng và phần mềm

-          Máy tính và máy ảo để cài đặt và chạy DCH để thử nghiệm.

-          Máy chủ để lưu trữ các cơ sở dữ liệu.

-          Hệ điều hành: Android

-          Cơ sở dữ liệu: MySQL

-          Công cụ Test: Excel, JUnit, BugZilla.

# 6.2 Năng suất và công cụ hỗ trợ

| **Mục đích của công cụ** | **Tên công cụ** | **Nhà cung cấp hoặc nhà** | **Phiên bản** |
| --- | --- | --- | --- |
| Đơn vị thử nghiệm | Jest | Facebook | 22.6 |
| Theo dõi lỗi | BugZilla, Excel |  |  |
| Kiểm tra hệ thống | QTP, WinRunner... |  |  |

# 6.3 Thử nghiệm môi trường cấu hình

Thiết lập cơ sở dữ liệu trên máy chủ Demo và cấp xét nghiệm các mức độ thích hợp của truy cập.

Cung cấp một bản sao của cơ sở dữ liệu lỗi theo dõi để mỗi tester có thể ghi lại các lỗi từ máy trạm của họ.

# 7. Vai trò và trách nhiệm

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động** | **Trách nhiệm** |
| *Thiết lập các rủi ro* | Dũng, Đạt |
| *Xác định các tính năng để được kiểm tra hoặc không kiểm tra* | Đạt |
| *Chuẩn cho bài kiểm tra lịch trình và sự kiện quan trọng* | Dũng, Đạt |
| *Chuẩn bị kế hoạch đào tạo* | Dũng, Đạt |
| *Xác định thoát khỏi bài kiểm tra tiêu chuẩn* | Dũng, Đạt |
| *Thực hiện kiểm tra* | Ngân |
| *Theo dõi lỗi và báo cáo* | Ngân |

# 8. Rủi ro và Phòng Ngừa

| **Rủi ro** | **Chiến lược giảm nhẹ** | **Phòng ngưa** |
| --- | --- | --- |
| Thay đổi yêu cầu | Không xác đinh | Không xác định |
| Mã nguồn có chứa một hoặc nhiều khiếm khuyết nghiêm trọng, nghiêm trọng ngăn chặn hoặc giới hạn kiểm tra tiến độ. | Không xác định | Không xác định |
| Trường hợp kiểm tra có thể bỏ qua các yêu cầu kinh doanh quan trọng | Kiểm tra và xem xét tất cả các trường hợp kiểm tra cẩn thận | Viết lại các trường hợp thử nghiệm |
| Operational, thời gian và nguồn lực hạn chế | Ước tính đủ thời gian để thử nghiệm | Yêu cầu nguồn lực nhiều hơn |
| Phần cứng/phần mềm không phải là có sẵn tại thời điểm được chỉ định trong lịch trình dự án | Chuẩn bị tất cả phần cứng/phần mềm một cách cẩn thận | Yêu cầu cho các tài nguyên khác |